ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH
ĐẢNG ỦY XÃ YÊN CƯỜNG
*

Số 86- KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Yên Cường, ngày 26 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH
tuyên truyền các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy

---

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(Nghị quyết số 07-NQ/TU)*; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(Nghị quyết số 10-NQ/TU)*; Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo hướng đồng bộ, hiện đại *(Nghị quyết số 11-NQ/TU)*; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(Nghị quyết số 12-NQ/TU)*; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(Nghị quyết số 15-NQ/TU)*; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(Nghị quyết số 16-NQ/TU)*; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình, trọng tâm là cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới *(Nghị quyết số 17-NQ/TU)*; Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 11/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chính trị, tư tưởng trong giai đoạn hiện nay *(Nghị quyết số 18-NQ/TU)*, Hướng dẫn số 36 - HD/BTGDVTU, ngày 22/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn tuyên truyền các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Để góp phần đưa các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sớm đi vào cuộc sống, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Yên Cường xây dựng Kế hoạch công tác tuyên truyền trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; qua đó nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong xã hội, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Giúp cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc nội dung cốt lõi, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong các nghị quyết; bám sát thực tiễn để cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động thiết thực; tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, sớm đưa các nghị quyết đi vào cuộc sống, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3. Công tác tuyên truyền phải bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng, kịp thời, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; hình thức đa dạng, phong phú; gắn với tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị có liên quan.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tập trung tuyên truyền, làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và mục đích, ý nghĩa của việc ban hành các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khẳng định đây là sự cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chủ trương, định hướng lớn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, di sản, tài nguyên và con người; tạo động lực, đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa Ninh Bình phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

2. Tuyên truyền những nội dung cơ bản, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được nêu trong các nghị quyết; trong đó làm rõ những nội dung mới, trọng tâm mang tính đột phá, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2.1. Nghị quyết số 07-NQ/TU

- Tuyên truyền quan điểm, mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch của tỉnh theo hướng xanh, bền vững, hiện đại, gắn chặt giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập

quốc tế. Khẳng định phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn, là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, quảng bá hình ảnh, văn hóa và con người Ninh Bình. Nhấn mạnh mục tiêu xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch di sản, sinh thái, văn hóa và tôn giáo của Việt Nam; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm cỡ quốc gia và quốc tế; từng bước xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố du lịch - di sản thiên niên kỷ, đô thị sáng tạo toàn cầu được UNESCO công nhận.

- Tập trung tuyên truyền 5 nhiệm vụ trọng tâm, 7 giải pháp chủ yếu, trong đó nhấn mạnh: Việc quy hoạch, quản lý, tổ chức không gian phát triển gắn với phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược phục vụ công nghiệp văn hóa, du lịch; bảo tồn di sản gắn với phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa - du lịch và thương hiệu địa phương; phát triển du lịch văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cộng đồng, làng nghề và nông nghiệp trải nghiệm; thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường xúc tiến, quảng bá thương hiệu du lịch Ninh Bình; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; huy động nguồn lực xã hội, thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược; mở rộng liên kết vùng, hợp tác quốc tế, phát huy vai trò của cộng đồng và Nhân dân trong phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch…

2.2. Nghị quyết số 10-NQ/TU

- Phân tích, làm rõ các quan điểm chỉ đạo được nêu trong Nghị quyết, trong đó nhấn mạnh: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất trong nền kinh tế của tỉnh, được khuyến khích phát triển lâu dài, bền vững, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác; phát triển kinh tế tư nhân gắn với đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số - chuyển đổi xanh; đảm bảo phát triển nhanh nhưng bền vững. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; lấy doanh nghiệp làm trung tâm, người dân làm chủ thể, phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và trách nhiệm xã hội.

- Tập trung tuyên truyền các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu như: Chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy quản lý sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, xóa bỏ các rào cản "xin - cho". Tổ chức lại không gian phát triển dựa trên lợi thế vùng và đẩy mạnh quy hoạch hạ tầng giao thông, logistics. Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI; đa dạng hóa các kênh huy động vốn và tín dụng xanh để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Coi doanh nghiệp là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trong sản xuất kinh doanh. Chú trọng xây dựng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh và đào tạo nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường…

2.3. Nghị quyết số 11-NQ/TU

- Tuyên truyền, làm rõ quan điểm xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại là khâu đột phá chiến lược, đi trước một bước, giữ vai trò nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững; gắn với tổ chức lại không gian phát triển, hình thành các trục động lực, cực tăng trưởng, tăng cường liên kết nội tỉnh với vùng, liên vùng và hội nhập quốc tế. Nhấn mạnh mục tiêu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Thủ đô Hà Nội, duyên hải Bắc Bộ và cả nước; tạo nền tảng vững chắc để phấn đấu xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

- Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; thực hiện rà soát, hoàn thiện hệ thống quy hoạch tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tầm nhìn dài hạn và gắn kết chặt chẽ với tổ chức không gian phát triển mới. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại và có trọng điểm; chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, môi trường, hạ tầng xã hội (nhà ở xã hội, y tế, giáo dục) và hạ tầng nông thôn mới để nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số và huy động đa dạng các nguồn lực; nâng cao hiệu quả đầu tư công và thu hút mạnh mẽ nguồn lực ngoài nhà nước (PPP, ODA, vốn tư nhân) để tạo đột phá trong phát triển hạ tầng…

2.4. Nghị quyết số 12-NQ/TU

- Tuyên truyền nhấn mạnh quan điểm tài nguyên đất đai, khoáng sản là nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cần được quản lý tập trung, thống nhất, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, đúng quy hoạch, đúng mục đích và theo quy định của pháp luật; gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn cảnh quan, di sản văn hóa, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhấn mạnh mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản đồng bộ, hiện đại; tăng cường công khai, minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên.

- Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật về đất đai và khoáng sản để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Đề cao vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát hiện, phản ánh kịp thời các vướng mắc và sai phạm. Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định về giá đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và chính sách thu hút đầu tư. Đồng thời, ưu tiên nguồn lực để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, khoáng sản hiện đại, đồng bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong điều tra, giám sát tài nguyên. Thực hiện nghiêm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết xử lý các dự án chậm tiến độ hoặc sử dụng đất sai mục đích. Tăng cường công tác thanh tra,

kiểm tra để xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm như lấn chiếm đất đai, khai thác khoáng sản trái phép, đồng thời đảm bảo việc phục hồi môi trường sau khai thác được thực hiện đúng quy định…

2.5. Nghị quyết số 15-NQ/TU

- Phân tích, làm rõ yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, quyết định năng lực cạnh tranh, tốc độ và chất lượng tăng trưởng của tỉnh; gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các ngành, lĩnh vực mũi nhọn. Nhấn mạnh yêu cầu kết hợp hài hòa giữa phát triển nguồn nhân lực tại chỗ với thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài; huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuyên truyền mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có trình độ chuyên môn, kỹ năng số, ngoại ngữ và khả năng thích ứng cao; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, chất lượng giáo dục, y tế và đào tạo nghề. Phấn đấu đến năm 2045, nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành lợi thế cạnh tranh cốt lõi, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh theo hướng hiện đại, xanh, bền vững.

- Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng và hệ thống chính trị trong việc xây dựng quy hoạch, dự báo chính xác nhu cầu thị trường lao động. Tập trung xây dựng các cơ chế ưu đãi đặc thù để thu hút và trọng dụng nhân tài như chính sách về tiền lương, thưởng, nhà ở và môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch. Đổi mới phương thức đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; chú trọng nâng cao kỹ năng số, ngoại ngữ (tiếng Anh) và ứng dụng AI. Phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ, coi đây là nền tảng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực quản trị hiện đại, đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao. Đồng thời, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước kết hợp với đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư nâng cấp hạ tầng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân…

2.6. Nghị quyết số 16-NQ/TU

- Tập trung tuyên truyền, làm rõ ý nghĩa chiến lược của việc phát triển kinh tế biển trong không gian mới của tỉnh; khẳng định phát triển kinh tế biển là động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ, nâng cao đời sống Nhân dân vùng ven biển. Nhấn mạnh quan điểm phát triển kinh tế biển theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển tự nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tuyên truyền mục tiêu đến năm 2030: Phát triển vùng kinh tế ven biển trở thành cực tăng trưởng khu vực Đông Nam của tỉnh; cơ bản hình thành hệ thống

cảng biển nước sâu, trung tâm logistics, đô thị ven biển; thúc đẩy các ngành kinh tế biển trọng điểm như công nghiệp ven biển, dịch vụ, du lịch sinh thái, nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững; nâng cao tỷ trọng kinh tế biển và ven biển trong GRDP... Đến năm 2045, vùng kinh tế ven biển Ninh Bình trở thành một trong các trung tâm kinh tế, đô thị, logistics biển trọng điểm của Bắc Bộ và cả nước với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả trong nước và quốc tế. Đồng thời, phát triển nông nghiệp sinh thái, hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa; góp phần ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tuyên truyền, làm rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Đổi mới tư duy về phát triển kinh tế biển bền vững gắn với trách nhiệm của các cấp ủy đảng. Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội để thu hút đầu tư, đồng thời hoàn thiện hệ thống quy hoạch không gian biển đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là khu kinh tế Ninh Cơ và các trục hành lang kinh tế ven biển. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối liên vùng, hệ thống cảng biển nước sâu, hạ tầng logistics và các đô thị biển thông minh. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn (ngân sách, tư nhân, FDI) và chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên sâu về kinh tế biển để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Thúc đẩy công nghiệp đa ngành, du lịch sinh thái biển bền vững và nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển kinh tế phải đi đôi với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn và kiên quyết giữ vững chủ quyền biển đảo, đảm bảo an ninh trật tự vùng ven biển…

2.7. Nghị quyết số 17-NQ/TU

- Phân tích, làm rõ yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị tỉnh, trọng tâm là cán bộ cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới; khẳng định xây dựng đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ "then chốt của then chốt", lấy hiệu quả công việc, tinh thần phục vụ Nhân dân và kết quả thực tiễn làm thước đo chủ yếu.

- Nhấn mạnh mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; có năng lực thực thi cao, thích ứng nhanh với chuyển đổi số, khả năng xử lý hiệu quả các vấn đề, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Phấn đấu đến hết năm 2026, thực hiện 100% bí thư đảng ủy và chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã không phải là người địa phương; đến năm 2028, 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý sử dụng thành thạo nền tảng số và hệ thống điều hành tác nghiệp; đến năm 2030 nâng cao tỷ lệ cán bộ có trình độ sau đại học, cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ khoa học - công nghệ.

- Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Đổi mới mạnh mẽ các khâu đánh giá, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ theo hướng thực chất, lấy kết quả sản phẩm đầu ra và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo chính. Xây dựng, ban hành các chính sách ưu đãi vượt trội để tuyển dụng và trọng dụng cán bộ chất lượng cao, có trình độ chuyên môn sâu. Đồng thời, thực

hiện các cơ chế bảo vệ và khuyến khích những cán bộ có tư duy đổi mới, "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung" gắn với các chính sách đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng. Tăng cường kiểm tra, giám sát để ngăn ngừa tiêu cực, chạy chức, chạy quyền và xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác cán bộ. Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho chuyển đổi số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ đồng bộ, hiện đại nhằm đảm bảo tính minh bạch và nâng cao hiệu quả quản trị…

2.8. Nghị quyết số 18-NQ/TU

- Tuyên truyền, làm rõ các quan điểm chỉ đạo được nêu ra tại Nghị quyết; trong đó khẳng định: Công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của toàn Đảng bộ và cả hệ thống chính trị, có vai trò "đi trước, mở đường", tạo sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Yêu cầu kiên trì, bảo vệ và phát huy "4 kiên định"; kết hợp hài hòa giữa "xây" và "chống", trong đó lấy xây dựng niềm tin, lan tỏa giá trị tích cực làm nhiệm vụ cơ bản, lâu dài; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong công tác chính trị, tư tưởng.

- Tuyên truyền các mục tiêu cụ thể và mục tiêu tổng quát của Nghị quyết, nhằm tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, đồng thuận xã hội trong Nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng; góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

- Tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, bao gồm: Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác chính trị, tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, bám sát thực tiễn cơ sở và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội. Kết hợp chặt chẽ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng với đạo đức, tổ chức và cán bộ. Chú trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để giải quyết các vấn đề mới nảy sinh, đồng thời đổi mới sinh hoạt chi bộ, nhằm bồi đắp bản lĩnh chính trị và tính chiến đấu cho cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng dự báo, nắm bắt dư luận xã hội và hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiện toàn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng đủ phẩm chất, năng lực, am hiểu công nghệ số để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong môi trường truyền thông hiện đại…

3. Tuyên truyền việc triển khai thực hiện tại các địa phương, đơn vị; phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết.

4. Chủ động cung cấp thông tin chính thống; định hướng dư luận xã hội; kịp thời phát hiện, đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng và những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện các nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nội dung tuyên truyền và tình hình thực tiễn để lựa chọn các hình thức tuyên truyền phù hợp, thiết thực, hiệu quả, bao gồm:

- Tuyên truyền sâu rộng trên cổng/trang thông tin điện tử; bản tin thông báo nội bộ; trên nền tảng số, Internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube…); hệ thống phát thanh - truyền thanh, thông tin cơ sở… với nội dung phong phú, dễ hiểu, hướng đến nhiều đối tượng.

- Tổ chức các hội nghị nội bộ cấp ủy, hội nghị cấp ủy mở rộng, hội nghị báo cáo viên; hội thảo, tọa đàm; sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp… gắn với tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Tuyên truyền cổ động trực quan trên pa-nô, áp-phích, băng-rôn, bảng điện tử; qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao…

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác tuyên truyền ở các địa phương, đơn vị trên địa bàn xã. Chủ động nắm bắt tình hình dư luận xã hội; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp giúp cấp ủy chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận; tăng cường đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Thường xuyên chỉ đạo, định hướng công tác thông tin tuyên truyền trên báo chí, đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội. Tăng cường tuyên truyền trên Bản tin Thông báo nội bộ, Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, hệ thống các kênh truyền thông của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy... làm nổi bật các nhóm nội dung trọng tâm, cốt lõi trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

- Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung các nghị quyết đến cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng; kịp thời tuyên truyền, vận động, cổ vũ cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện hiệu các mục tiêu, nhiệm vụ mà các nghị quyết đã đề ra; tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, huy động sức mạnh của toàn dân trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh.

3. Đề nghị phòng Văn hóa – Xã hội xã: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cổ động trực quan về

các nghị quyết. Quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc việc triển khai thực hiện các nghị quyết trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các nghị quyết bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục, tuyến tin, bài, phóng sự phản ánh kịp thời, toàn diện những nội dung quan trọng, tập trung phân tích sâu sắc, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong các nghị quyết.

- Đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai thực hiện ở các cơ quan, đơn vị; phát hiện, biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo, các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong lao động sản xuất. Chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

5. Đề nghị các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

- Tích cực tuyên truyền bằng hình thức phù hợp, gắn với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết; kịp thời báo cáo cấp trên những vấn đề mới phát sinh, phức tạp, nhạy cảm và báo cáo theo quy định; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến nội dung và kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết.

Nơi nhận:
- Ban TG và DV tỉnh ủy *(để b/c),*
- Thường trực Đảng ủy,
- Ban Xây dựng Đảng,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã,
- TTDV sự nghiệp công,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ YÊN CƯỜNG
ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH

Nguyễn Văn Mạnh